

Trường Nguyễn Thị Thập Họ và tên	ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II Năm học 2025-2026 Môn: Tiếng Anh khối 6 (60 phút) Ngày kiểm tra:/ 05 /2026	Giám thị 1	Số thứ tự
		Giám thị 2	Số phách
Lớp: SBD:			

ĐỀ CHÍNH THỨC- ĐỀ A	Điểm bài thi		Giám khảo 1	Số phách
	Bảng số	Bảng chữ		
			Giám khảo 2	Số thứ tự

LƯU Ý QUAN TRỌNG: Đề thi gồm 4 trang. Thí sinh làm ngay trên đề thi này. Thí sinh phải làm đúng theo hướng dẫn cách ghi câu trả lời ở mỗi phần. Bài làm chỉ được chấm ở các phần trả lời. Mọi cách ghi khác đều không được chấm điểm

Điểm phần I	Điểm phần II	Điểm phần III	Điểm phần IV	Điểm phần V	Điểm phần VI	Điểm phần VII	Điểm phần VIII	Điểm tổng

I. LISTENING: Listen to the tap , fill in the blank **ONE WORD** for 1 and 2 sentences , choose answer **A,B,C** or **D** for 3 and 4. (1pt). (Studentbook–Unit 8–Lesson 1).

(Từ câu 1 đến câu 2 thí sinh điền vào chỗ trống **CHỈ MỘT TỪ** cho câu trả lời vào Phần **ANSWERS**,
Từ câu 3 đến câu 4 thí sinh chọn **A, B, C hoặc D** cho câu trả lời đúng vào Phần **ANSWERS**)

	ANSWERS
1. They can go rock climbing and in Black Hawk Cave.	1.
2. It takes them hours by bus to go to the cave.	2.
3. How long does it take to get Blue River Canyon ? A .two hours B. three hours C. four hours D. five hours	3.
4. What can they do in Blue River Canyon ? A .go hiking B. go fishing C. go kayaking D. go rafting	4.

II. Choose the word/ phrase/ sentence (A, B, C or D) that best fits the space or best answers the question given in each sentence. (3.0 pts)

(Từ câu 5 đến câu 16, thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C or D) đại diện cho câu trả lời đúng vào phần **ANSWERS**).

	ANSWERS
5. Choose the word which has underlined part is pronounced differently from the others. A. open <u>s</u> B. book <u>s</u> C. mistake <u>s</u> D. note <u>s</u>	5.
6. Choose the word which has underlined part is pronounced differently from the others. A. ma <u>ch</u> ine B. mega <u>ci</u> ty C. <u>a</u> utomatic D. maga <u>z</u> ine	6.
7. Choose the word whose main stress is different from the others. A. future B. machine C. helper D. robot	7.
8. Choose the word whose main stress is different from the others. A. kayaking B. astronaut C. flashlight D. automatic	8.
9. I think Ho Chi Minh City will become asoon. There are about nine million people living there. A. smart home B. megacity C. earthscraper D. eco-friendly home	9.
10. I think it tomorrow. A. will rain B. rained C. will to rain D. rains	10.
11. In 30 years from now, I think scientists might be able to print new human body parts using A. 3D printers B. drones C. smart homes D. automatic food machine	11.

HỌC SINH KHÔNG VIẾT VÀO KHUNG NÀY

12. There is no, so everything floats in space. A. space station B. gravity C. space suit D. devices	12.
13. You swim in that water. It's very dangerous. A. should B. can C. can't D. need	13.
14. The story so boring. I couldn't finish it. A. is B. are C. was D. were	14.
15. David: "Where should I go on my vacation?" Jane: "You should go" A. to Son Dong Cave B. rafting C. kayaking D. hiking	15.
16. Ann: What subjects do you like, Scott? Scott: I like English I don't like French. A. and B. but C. or D. so	16.

III. Look at the signs or the notice. Choose the best answer (A, B, C or D) for questions 17 and 18 (0.5 pts)

(Từ câu 17 đến câu 18 thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần ANSWERS)

		ANSWERS
17. What does the sign mean? A. You cannot bring your camera. B. Don't make any videos in this area. C. There are no movies today. D. You can record the movie.		17.
18. What does the sign mean? A. You aren't banned on using cell phones when driving. B. You can receive and answer a phone call when driving. C. You mustn't use phone when driving. D. You should make a phone call when driving.		18.

IV. Use the correct form of the word given in each sentence. (1,0 pts)

(Từ câu 19 đến câu 22 thí sinh phải viết từ cần điền vào Phần ANSWERS dưới đây)

19. I don't want to live It will be so dark and scared. (**ground**)
 20. Visitors can enjoy the beauty of Mộc Châu Highland. (**nature**)
 21. I think people in smart homes in the future. (**live**)
 22. Trees help to keep our clean and green. (**environmental**)

ANSWERS

19. 20.
 21. 22.

HỌC SINH KHÔNG VIẾT VÀO KHUNG NÀY

V. Chose the word (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage (1.5 pts)

(Từ câu 23 đến câu 28, thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần ANSWERS).

What's your hometown like?

I live in a large town, and I love it. First, it is easy to travel around the town. There are lots of buses from all parts of the town to the (23)..... in the center. It is also easy to travel to other parts of the country.

There is a big (24)..... station, but we don't have an airport.

We have two movie (25)..... on Main Street. One is opposite the supermarket and the other is next to the post (26)..... They show all the latest movies. I go to one of them every week.

We also have a big (27)..... with lots of doctors and nurses. It (28) on North Street opposite the police station.

Do you like your hometown? Write me about it..

				ANSWERS
23. A. station	B. stop	C. place	D. area	23.
24. A. plane	B. train	C. taxi	D. parking	24.
25. A. galleries	B. museums	C. theaters	D. stadiums	25.
26. A. box	B. company	C. factory	D. office	26.
27. A. hospital	B. company	C. factory	D. office	27.
28. A. are	B. is	C. was	D. were	28.

VI. Read the following passage. Decide whether the statements from 29 to 32 are True or False, and choose the correct answers (A, B, C or D) to complete the statements in the questions 33 and 34. (1.5pts)

(Từ câu 29 đến 32, thí sinh phải viết đầy đủ từ True hoặc False vào ô trả lời. Mọi cách viết khác đều không chấm điểm. Đối với câu 33 và 34, thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C hoặc D) cho câu trả lời đúng vào Phần ANSWERS.)

Peter White has an idea of a new type of house for the future. The house will have new technology which will help it save a lot of energy. Firstly, a control panel will be the brain of the house. You can set the temperature, and the windows will close automatically when it's hot outside. Secondly, hot shower is usually a great start to the day, but this will be no normal shower. It will use rain water collected from the roof and heated by solar energy, or heat from the sun. Thirdly, the house will be a self-cleaning house. When you are not at home, a system will recognize which place needs to be cleaned and do the cleaning. This house will be built and sold for those who are caring about the environment.

ANSWERS

29. Peter's new type of house will help to save a lot of energy.	29.
30. A control panel will be the brain of the house.	30.
31. When it is very hot outside, the windows will automatically open.	31.
32. The house will ask a person to clean it when you are not at home.	32.

HỌC SINH KHÔNG VIẾT VÀO KHUNG NÀY

33. The words “ <i>It</i> ” refers to: A. hot shower B. solar energy C. the sun D. brain	33.
34. The passage is about A. Houses in the future B. Control panels in the future C. Hot showers in the future D. The environment in the future	34.

VII. Rearrange the groups of words in a correct order to make complete sentences. (0.5 pt)

(Từ câu 35 đến 36, thí sinh viết câu trả lời vào Phần ANSWERS.)

35. do/ astronauts/ ?/ live/ How/ in/ space

36. I think / will live /a lot of people / ./ in megacities /

ANSWERS

35.

36.

VIII. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. (1 pt)

(Từ câu 37 đến 40, thí sinh viết câu trả lời vào Phần ANSWERS.)

37. We need to bring tents to have somewhere to stay. (*using “so”*)

38. Peter plans to spend his vacation by the sea. (*Using future tense*)

39. My advice for you is to travel by train. (*Using “should”*)

40. You shouldn’t throw away your old clothes.(*Using Imperative*)

ANSWERS

37. We.....

38. Peter.....

39. You

40. Don’t.....

- THE END OF THE TEST -

ĐÁP ÁN

- I. LISTENING:** 1 Listen to the tap , fill in the blank **ONE WORD** for 1 and 2 sentences , choose answer **A,B,C or D** for 3 and 4. (1pt). (Studentbook–Unit 8–Lesson 1).
(Từ câu 1 đến câu 2 thí sinh điền vào chỗ trống CHỈ MỘT TỪ cho câu trả lời vào Phần ANSWERS, Từ câu 3 đến câu 4 thí sinh chọn A, B, C hoặc D cho câu trả lời đúng vào Phần ANSWERS)

	ANSWERS
1. They can go rock climbing and in Black Hawk Cave.	1. hiking
2. It takes them hours by bus to go to the cave.	2. 4/four
3. How long does it take to get Blue River Canyon ? A .two hours B. three hours C. four hours D. five hours	3. A
4. What can they do in Blue River Canyon ? A .go hiking B. go fishing C. go kayaking D. go rafting	4. C

- II. Choose the word/ phrase/ sentence (A, B, C or D) that best fits the space or best answer the question given in each sentence. (3.0 pts)**

(Từ câu 5 đến câu 16, thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C or D) đại diện cho câu trả lời đúng vào phần ANSWERS).

	ANSWERS
5. Choose the word which has underlined part is pronounced differently from the others. A. opens B. books C. mistakes D. notes	5. A
6. Choose the word which has underlined part is pronounced differently from the others. A. machine B. megacity C. automatic D. magazine	6. A
7. Choose the word whose main stress is different from the others. A. future B. machine C. helper D. robot	7. B
8. Choose the word whose main stress is different from the others. A. kayaking B. astronaut C. flashlight D. automatic	8. D
9. I think Ho Chi Minh City will become asoon. There are about nine million people living there. A. smart home B. megacity C. earthscraper D. eco-friendly home	9. B
10. I think it tomorrow. A. will rain B. rained C. will to rain D. rains	10. A
11. In 30 years from now, I think scientists might be able to print new human body parts using A. 3D printers B. drones C. smart homes D. automatic food machine	11. A
12. There is no, so everything floats in space. A. space station B. gravity C. space suit D. devices	12. B
13. You swim in that water. It's very dangerous. A. should B. can C. can't D. need	13. C
14. The story so boring. I couldn't finish it. A. is B. are C. was D. were	14. C
15. David: "Where should I go on my vacation?" Jane: "You should go" A. to Son Dong Cave B. rafting C. kayaking D. hiking	15. A
16. Ann: What subjects do you like, Scott? Scott: I like English I don't like French. A. and B. but C. or D. so	16. B

- III. Look at the signs or the notice. Choose the best answer (A, B, C or D) for questions 17 and 18 (0.5 pts)**

(Từ câu 17 đến câu 18 thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần ANSWERS)

	ANSWERS
--	---------

17. What does the sign mean? A. You cannot bring your camera. B. Don't make any videos in this area. C. There are no movies today. D. You can record the movie.		17. B
18. What does the sign mean? A. You aren't banned on using cell phones when driving. B. You can receive and answer a phone call when driving. C. You musn't use phone when driving. D. You should make a phone call when driving.		18. C

IV. Use the correct form of the word given in each sentence. (1,0 pts)

(Từ câu 19 đến câu 22 thí sinh phải viết từ cần điền vào Phần ANSWERS dưới đây)

19. I don't want to live It will be so dark and scared. (ground)

20. Visitors can enjoy the beauty of Mộc Châu Highland. (nature)

21. I think people in smart homes in the future. (live)

22. Trees help to keep our clean and green. (environmental)

ANSWERS

19.**UNDERGROUND**.....

20.**NATURAL**.....

21.....**WILL LIVE**.....

22.**ENVIRONMENT**.....

V. Chose the word (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage (1.5 pts)

(Từ câu 23 đến câu 28, thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần ANSWERS).

What's your hometown like?

I live in a large town, and I love it. First, it is easy to travel around the town. There are lots of buses from all parts of the town to the (23)..... in the center. It is also easy to travel to other parts of the country.

There is a big (24)..... station, but we don't have an airport.

We have two movie (25)..... on Main Street. One is opposite the supermarket and the other is next to the post (26)..... They show all the latest movies. I go to one of them every week.

We also have a big (27)..... with lots of doctors and nurses. It (28) on North Street opposite the police station.

Do you like your hometown? Write me about it.

				ANSWERS
23. A. station	B. stop	C. place	D. area	23. A
24. A. plane	B. train	C. taxi	D. parking	24. B
25. A. galleries	B. museums	C. theaters	D. stadiums	25. C
26. A. box	B. company	C. factory	D. office	26. D
27. A. hospital	B. company	C. factory	D. office	27. A
28. A. are	B. is	C. was	D. were	28. B

VI. Read the following passage. Decide whether the statements from 29 to 32 are True or False, and choose the correct answers (A, B, C or D) to complete the statements in the questions 33 and 34. (1.5pts)

(Từ câu 29 đến 32, thí sinh phải viết đầy đủ từ True hoặc False vào ô trả lời. Mọi cách viết khác đều không chấm điểm. Đối với câu 33 và 34, thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C hoặc D) cho câu trả lời đúng vào Phần ANSWERS.)

Peter White has an idea of a new type of house for the future. The house will have new technology which will help it save a lot of energy. Firstly, a control panel will be the brain of the house. You can set the temperature, and the windows will close automatically when it's hot outside. Secondly, hot shower is usually a great start to the day, but this will be no normal shower. ***It*** will use rain water collected from the roof and heated by solar energy, or heat from the sun. Thirdly, the house will be a self-cleaning house. When you are not at home, a system will recognize which place needs to be cleaned and do the cleaning. This house will be built and sold for those who are caring about the environment.

ANSWERS

29. Peter's new type of house will help to save a lot of energy.	29. TRUE
30. A control panel will be the brain of the house.	30. TRUE
31. When it is very hot outside, the windows will automatically open.	31. FALSE
32. The house will ask a person to clean it when you are not at home.	32. FALSE
33. The words " <i>It</i> " refers to: A. hot shower B. solar energy C. the sun D. brain	33. A
34. The passage is about A. Houses in the future B. Control panels in the future C. Hot showers in the future D. The environment in the future	34. A

VII. Rearrange the groups of words in a correct order to make complete sentences. (0.5 pt)

(Từ câu 35 đến 36, thí sinh viết câu trả lời vào Phần ANSWERS.)

35. do/ astronauts/ ?/ live/ How/ in/ space

36. I think / will live /a lot of people / ./ in megacities /

ANSWERS

35. **HOW DO ASTRONAUTS LIVE IN SPACE ?**

36. **I THINK A LOT OF PEOPLE WILL LIVE IN MEGACITIES .**

VIII. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. (1 pt)

(Từ câu 37 đến 40, thí sinh viết câu trả lời vào Phần ANSWERS.)

37. We need to bring tents to have somewhere to stay. (using "so")

38. Peter plans to spend his vacation by the sea. (Using ***future tense***)

39. My advice for you is to travel by train. (Using "***should***")

40. You shouldn't throw away your old clothes.(Using ***Imperative***)

ANSWERS

37. **WE NEED TO BRING TENTS SO WE (CAN) HAVE SOMEWHERE TO STAY**

38. **Peter WILL SPEND HIS VACATION BY THE SEA**

39. **You SHOULD TRAVEL BY TRAIN**

40. **Don't THROW AWAY YOUR CLOTHES .**

- THE END OF THE TEST -

MA TRẬN

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN HƯNG
TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ THẬP

MA TRẬN - ĐẶC TẢ ĐỀ CUỐI HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025 – 2026
MÔN: Tiếng Anh - Lớp 6

A. Objectives:

- To evaluate the students' target language learnt in **Units 6 to 9**.
- To enable students to get used to various forms of exercises through aspects: Pronunciation, Vocabulary, Grammar, Reading comprehension, Listening, Writing

B. Language content:

- 1. Vocabulary:** Topics: *community services* , *Movies* , *The world around us* , *Houses in the future*
- 2. Grammar:** *articles* , *prepositions of place and time* , *imperatives*, *past simple* ,*modals* ,*conjunction So* , *future simple* , *indefinite quantifiers* , *might* .
- 3. Skills:** Listening, Reading and Writing.
- 4. Time allowed:** 60 minutes
- 5. Number of test items:** 40
 - Multiple choice: 28 (70%): 7.0/10
 - Writing: 12 (30%): 3.0/10
- 6. Scoring scheme:** 10

Questions	Tested aspects/ areas	Score	Weight
1-4	Listening (4 x 0.25)	1.0	10%
5-16	Pronunciation/ Language/ Conversation/ Grammar (12 x 0.25)	3.0	30%
17-19	Sign/ Notice (2 x 0.25)	0.5	5%
19-22	Word form (language) (4 x 0.25)	1.0	10%
23-28	Reading: True/ False + Main idea (6 x 0.25)	1.5	15%
29-34	Cloze reading (5 x 0.25)	1.5	15%
35-36	Rearranging (2 x 0.25)	0.5	5%
37-40	Transformation (4 x 0.25)	1.0	10%

C. Teaching aids: loudspeaker, copies of the test

D. Procedure

1. Matrix

Đề mục	CÂU HỎI	Chuẩn kiến thức	Mức độ				Số câu		Số điểm từng phần	Thời gian
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Trắc nghiệm	Tự luận		
					Thấp	Cao				
I. Listen (1-4) (1.0 pt)	1	Listen for specific information (2 câu điền từ , 2 câu chọn A, B, C or D;)	X					X	0.25	
	2		X					X	0.25	
	3		X				X		0.25	
	4		X				X		0.25	
II. Multiple choice (5-16) (3,0 pts)	5	Sound		X			X		0.25	
	6	Sound		X			X		0.25	
	7	Stress	X				X		0.25	
	8	Stress	X				X		0.25	
	9	Vocabulary				X	X		0.25	
	10	Grammar	X				X		0.25	

	11	Vocabulary		X			X		0.25	
	12	Vocabulary	X				X		0.25	
	13	Grammar		X			X		0.25	
	14	Grammar		X			X		0.25	
	15	Everyday English	X				X		0.25	
	16	Everyday English		X			X		0.25	
III. Signs/ Notices (17-18) (0.5 pt)	17	Public signs/ Notices	X				X		0.25	
	18		X				X		0.25	
IV. Word forms (19 - 22) (1,0pt)	19	Noun			X			X	0.25	
	20	Adj				X		X	0.25	
	21	Verb		X				X	0.25	
	22	Noun	X					X	0.25	
V. Reading comprehension (23-28) (1.5 pts)	23	Topic: (unit 6 - unit 9)		X			X		0.25	
	24			X			X		0.25	
	25			X			X		0.25	
	26			X			X		0.25	
	27				X		X		0.25	
	28				X		X		0.25	
VI. Fill in the blanks ... (29-34) (1.5 pts)	29	Topic: (unit 6 - unit 9)	X				X		0.25	
	30		X				X		0.25	
	31		X				X		0.25	
	32		X				X		0.25	
	33			X			X		0.25	
	34				X		X		0.25	
VII.Rearrange (35-36) (0.5 pt)	35	Statement			X			X	0.25	
	36	Statement				X		X	0.25	
VIII. Rewrite (37-40) (1 pt)	37	Sentence Transformation			X			X	0.25	
	38	Sentence Transformation			X			X	0.25	
	39	Sentence Transformation			X			X	0.25	
	40	Sentence Transformation				X		X	0.25	
Tổng số câu			16	12	8	4	28	12	40	
Tổng số điểm			4.0	3.0	2.0	1.0	7.0	3.0	10	
Tỷ lệ			40 %	30%	20%	10%	75%	25%	100%	

2. Table of test specifications (matrix):

No	Content	Areas	Objectives	Task
1	Listening	Topics Unit 6,7,8,9	Knowledge	MC
2	Listening	Topics Unit 6,7,8,9	Knowledge	MC
3	Listening	Topics Unit 6,7,8,9	Application	Writing
4	Listening	Topics Unit 6,7,8,9	Application	Writing
5	Pronunciation	Pronunciation (unit 6,7,8,9)	Knowledge	MC
6	Pronunciation	Pronunciation (unit 6,7,8,9)	Knowledge	MC
7	Stress	Stress (unit 6,7,8,9)	Comprehension	MC

8	Stress	Stress (unit 6,7,8,9)	Application	MC
9	Vocabulary	Unit 7	Knowledge	MC
10	Grammar	Unit 8	Knowledge	MC
11	Vocabulary	Unit 9	Comprehension	MC
12	Vocabulary	Unit 6	Analysis	MC
13	Grammar	Unit 8	Application	MC
14	Grammar	Unit 7	Comprehension	MC
15	Everyday English	Unit 8	Application	MC
16	Everyday English	Unit 9	Application	MC
17	Public sign/ Notice	Unit 9	Comprehension	MC
18	Public sign/ Notice	Unit 8	Application	MC
19	Word form	Unit 9	Application	Writing
20	Word form	Unit 8	Analysis	Writing
21	Word form	Unit 7	Application	Writing
22	Word form	Unit 6	Analysis	Writing
23	Reading: True / False task	Topics Unit 6,7,8,9	Knowledge	MC
24	Reading: True / False task	Topics Unit 6,7,8,9	Knowledge	MC
25	Reading: True / False task	Topics Unit 6,7,8,9	Comprehension	MC
26	Reading: True / False task	Topics Unit 6,7,8,9	Comprehension	MC
27	Reading: Multiple choice	Topics Unit 6,7,8,9	Application	MC
28	Reading: Multiple choice	Topics Unit 6,7,8,9	Application	MC
29	Reading : Fill in the blank	Topics Unit 6,7,8,9	Knowledge	MC
30	Reading : Fill in the blank	Topics Unit 6,7,8,9	Knowledge	MC
31	Reading : Fill in the blank	Topics Unit 6,7,8,9	Application	MC
32	Reading : Fill in the blank	Topics Unit 6,7,8,9	Application	MC
33	Reading : Fill in the blank	Topics Unit 6,7,8,9	Comprehension	MC
34	Reading : Fill in the blank	Topics Unit 6,7,8,9	Comprehension	MC

35	Rearrangement	Unit 9	Comprehension	Writing
36	Rearrangement	Unit 7	Comprehension	Writing
37	Rewriting	Unit 8 (Conjunction <i>So</i>)	Comprehension	Writing
38	Rewriting	Unit 9 (Future simple)	Application	Writing
39	Rewriting	Unit 8 (Modals <i>Should</i>)	Application	Writing
40	Rewriting	Unit 6 (Imperatives)	Application	Writing

Ngày 10 tháng 04 năm 2026

